

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày 21 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Đạng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Bình, bà Phạm Thị Thoả.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hữu Toàn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Lài, bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hữu Vinh, huyện Y, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Phàn Lão C, sinh ngày 20/8/1993 tại xã Sủng M, huyện M, tỉnh Hà Giang; Nơi đăng ký HKTT: Thôn S, xã Sủng M, huyện M, tỉnh Hà Giang; nơi ở hiện nay: Thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàn Văn T, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Phàn Mây P, sinh năm 1958; có vợ: Đặng Thị L, sinh năm 1999; và con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/06/2014 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang xử phạt 03 tháng 16 ngày tù về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong và hiện đã được xóa án tích theo quy định; ngày 08/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang xử phạt 10 tháng tù về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong và hiện đã được xóa án tích theo quy định.

Bị cáo bị bắt ngày 21/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh H là Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

- *Người làm chứng:* Anh Don Công T1, cháu Lò Văn H1, ông Lò Phà D, cháu Vàng Minh L1, bà Lò Thị M, ông Vũ Thành K (vắng mặt không có lý do); chị Đặng Thị L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12/2024, Phan Lão C xuống thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc tìm việc làm, tại đây C gặp và nói chuyện với một người đàn ông (không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy mang về bán kiếm lời thì được người này bán cho 20 gói nhỏ với giá 1.000.000^d. Đến sáng ngày hôm sau, C bắt xe khách quay về phòng trọ tại thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang, C cất giấu 19 gói ma túy vào trong 01 gói nilon màu trắng có dán băng dính đen ở mặt ngoài và cất trong túi áo mặc trên người, còn 01 gói ma túy C cất giấu trong túi nilon màu trắng để trên bàn bếp trong phòng trọ, thỉnh thoảng khi có nhu cầu sử dụng thì C lấy 01 gói ra sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp. Đến ngày 20/12/2024 thì C sử dụng gần hết chỉ còn 03 gói, trong đó 02 gói C vẫn cất trong túi áo khoác của mình, 01 gói còn lại vẫn cất trong túi nilon trên bàn bếp trong phòng trọ.

Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 20/12/2024, C lấy 01 gói ma túy trong túi áo khoác màu xám để trên giường ngủ trong phòng trọ cất vào túi áo khoác bên phải đang mặc trên người, rồi cùng vợ, con đi đến khách sạn K, Tổ H, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang thuê phòng nghỉ. Trên đường đi C rủ Vàng Minh L1 đến khách sạn K chơi thì Lập đồng ý, đến khoảng 11 giờ cùng ngày Lập một mình điều khiển xe mô tô rut thêm Lò Văn H1 đến phòng 403, khách sạn K để chơi cùng C. Sau đó C có bảo Hương đi mua cơm về cùng nhau ăn, khi Hương đang mua cơm thì Don Công T1, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú tại thôn Bó Quặng, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang một mình đi bộ đến gặp và nhờ Hương đưa đến gặp C, Hương đồng ý và điều khiển xe mô tô chở T1 đến khách sạn K. Khi đến thì Lập ra mở cửa cho Hương và T1 đi vào. Khi vào Hương đi đến gần khu vực bàn ghế giữa phòng để cơm lên mặt bàn, còn T1 đi đến gần chỗ C đang đứng ở khu vực giữa giường đối diện cửa phòng hỏi C mua 01 gói ma túy, loại Heroin và lấy trong người ra đưa cho C 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, thì C đồng ý nhận lấy tiền cất trong túi quần bên đùi phải rồi C lấy trong túi áo khoác ra 01 gói ma túy, loại Heroin mang theo trước đó đưa cho T1, thì T1 nhận lấy rồi đi vào trong nhà vệ sinh trong phòng một mình đóng cửa lại, một lúc sau T1 đi ra và đi khỏi phòng.

Đến hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an huyện Y tiến hành kiểm tra hành chính tại khách sạn K, Tổ H, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang phát hiện Phan Lão C có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, tổ công tác đã lập biên bản và đưa Phan Lão C, Lò Văn H1 và Vàng Minh L1 về trụ sở Công an huyện Y để làm việc, quá trình làm việc. Lò Văn H1 và Vàng Minh L1 khai nhận trước đó Hương và Lập có mua ma túy của một người đàn ông không quen biết ở

xã M, huyện Y để sử dụng, còn Phan Lão C khai nhận trước đó C có sử dụng ma túy và có bán ma túy cho Don Công T1 tại phòng 403 khách sạn K.

Cùng ngày 20/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Lão C, tại thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Quá trình khám xét phát hiện, tạm giữ:

- 01 (một) túi nilon màu trắng mặt ngoài dán băng dính đen, bên trong có 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chất màu trắng dạng bột. Bên trong túi áo khoác bên vạt áo trái, áo khoác màu xám, trên giường ngủ trong phòng.

- 01 (một) gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chất bột màu trắng và 07 (bảy) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ. Bên trong túi nilon màu trắng trên bàn bếp trong phòng.

Ngày 21/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và lấy mẫu vật gửi giám định đối với số chất màu trắng dạng bột, nghi là ma túy, loại Heroin phát hện, tạm giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Lão C. Kết quả cân tịnh có tổng khối lượng: 0,04g (không phải không bốn gam), ký hiệu A1, A2.

Ngày 21/12/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y ban hành Quyết định trưng cầu số 293/QĐ-ĐC trưng cầu giám định đối với toàn bộ chất màu trắng thu giữ được của Phan Lão C. Tại kết luận giám định số 13/KL-KTHS, ngày 27/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang kết luận về đối tượng giám định: 02 (hai) mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 đều là ma túy, loại Heroin (*Heroine*).

Heroin (*Heroine*) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/08/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Ngày 16/02/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành cho Phan Lão C, Đặng Thị L nhận dạng qua ảnh đối với người đàn ông tên “T1” đến mua ma túy (Heroin) của C tại Phòng 403, khách sạn K, Tổ H, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Kết quả nhận dạng Phan Lão C và Đặng Thị L xác định ảnh chụp chân dung Don Công T1, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú tại thôn B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang là người đàn ông tên “T1” đến mua ma túy (Heroin) của Phan Lão C ngày 20/12/2024.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bản cáo trạng số: 04/CT-VKSYM ngày 05/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Phan Lão C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm khoản 1 Điều 251, Điều 38, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phan Lão C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuyên phạt bị cáo Phan Lão C từ 02 năm đến 03 năm tù; về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có công việc, tài sản riêng và thu nhập ổn định; về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì giấy màu trắng. Mặt trước phong bì ghi “Vỏ bao gói sau cân tịnh vụ Phan Lão C”. Bên trong có: 01 (một) phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi “Tang vật phát hiện khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Lão C”; 01 (một) túi nilon màu trắng, mặt ngoài dán băng dính màu đen; 02 (hai) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 (một) phong bì giấy màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “07 (bảy) mảnh giấy trắng phát hiện khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Lão C”. Mặt sau mép gấp phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y cùng các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) áo khoác màu xám, đã qua sử dụng; truy thu số tiền 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy cho Don Công T1 mà có được; trả lại cho bị cáo số tiền: 9.285.000^d (chín triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội; về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Phan Lão C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí và các vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có 03 con còn rất nhỏ (cháu nhỏ nhất sinh tháng 11/2023); mẹ bị cáo sức khỏe yếu, hiện nay mắc bệnh suy thận. Do vậy, mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo của Viện kiểm sát là quá nghiêm khắc, chưa cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 02 năm tù.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Về tội danh, áp dụng điều luật và các vấn đề khác đề nghị áp dụng, người bào chữa có cùng quan điểm với Viện kiểm sát nên Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận. Đối với mức hình phạt đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo, vì bị cáo có nhân thân xấu nên mức hình phạt như vậy là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân hoàn cảnh phạm tội của bị cáo để bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo không bổ sung lời bào chữa chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm không ai có ý kiến đối đáp, tranh luận thêm.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của người bào chữa, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt không có lý do của những người làm chứng Anh Don Công T1, cháu Lò Văn H1, ông Lò Phà D, cháu Vàng Minh L1, bà Lò Thị M, ông Vũ Thành K. Tuy nhiên đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt những người làm chứng nêu trên.

[3] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phàn Lão C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, biên bản cân tịnh xác định khối lượng ma túy; ngoài ra còn phù hợp với biên bản bắt người khẩn cấp, biên bản khám xét, biên bản mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu vật chứng gửi giám định và niêm phong, kết luận giám định cùng với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Đầu tháng 12 năm 2024 bị cáo Phàn Lão C mua ma túy về cất giấu trong nhà sau đó đến ngày 20/12/2024 bán chất ma túy cho Don Công T1 thu được 200.000^d (hai trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định tổng khối lượng chất ma túy thu giữ của bị cáo C là 0,04g (không phải không bốn gam) ma túy loại heroine.

[5] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y là có căn cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phàn Lão C, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, trong khi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết xã hội nhất định nên nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy với bất kỳ mục đích nào đều bị pháp luật nghiêm trị, trong khi nhà nước ta đang ra sức tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và hệ lụy khôn lường của nó, nhưng vì hám lợi và để có tiền mua ma túy thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua

bán trái phép chất ma túy để bán kiếm lời đã thu được số tiền là 200.000^d (hai trăm nghìn đồng), vì vậy cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã thực hiện, xử phạt bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, biết T1 thủ các quy định của Nhà nước và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có công việc, tài sản riêng và thu nhập ổn định do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[8] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[11] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 10/06/2014 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong và hiện đã được xóa án tích theo quy định. Ngày 08/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang xử phạt 10 tháng tù về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong và hiện đã được xóa án tích theo quy định.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

[12.1] Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và là vật không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) phong bì giấy màu trắng. Mặt trước phong bì ghi “Vỏ bao gói sau cân tịnh vụ Phàn Lão C”. Bên trong có: 01 (một) phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi “Tang vật phát hiện khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phàn Lão C”; 01 (một) túi nilon màu trắng, mặt ngoài dán băng dính màu đen; 02 (hai) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 (một) phong bì giấy màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “07 (bảy) mảnh giấy trắng phát hiện khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phàn Lão C”. Mặt sau mép gấp phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y cùng các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) áo khoác màu xám, đã qua sử dụng.

[12.2] Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy cho Don Công T1 ngày 20/12/2024 mà có được.

[12.3] Trả lại cho bị cáo: Tổng số tiền: 9.285.000^d (chín triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) là số tiền thu của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

[13] Về án phí: Xét thấy bị cáo là người thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên toà bị cáo có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[14] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho C tại thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để điều tra, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Đối với số ma túy thu giữ được tại phòng trọ của bị cáo C có khối lượng 0,04g ma túy loại heroine, bị cáo mua về với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Do vậy không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 BLHS.

[16] Do vậy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa là có căn cứ cần được chấp nhận.

[17] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về áp dụng mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo là chưa phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 38, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 1 Điều 293, Điều 329, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2021); điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Lão C, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Lão C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 21/12/2024.
3. Biện pháp ngăn chặn: Quyết định tạm giam bị cáo Phan Lão C với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.
4. Xử lý vật chứng:
 - Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì giấy màu trắng. Mặt trước phong bì ghi “Vỏ bao gói sau cân tịnh vụ Phan Lão C”. Bên trong có: 01 (một) phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi “Tang vật phát hiện khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Lão C”; 01 (một) túi nilon màu trắng, mặt ngoài dán băng dính màu đen;

02 (hai) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 (một) phong bì giấy màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “07 (bảy) mảnh giấy trắng phát hiện khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phàn Lão C”. Mặt sau mép gấp phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y cùng các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) áo khoác màu xám, đã qua sử dụng.

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000^d (hai trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Phàn Lão C số tiền: 9.285.000^d (chín triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

(Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang).

5. Án phí: Miễn nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan Điều tra CA tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hsva, hstha, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Đặng